

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG :	3
1. Thông tin khái quát:	3
2. Quá trình hình thành và phát triển:	3
3. Hoạt động chính của Công ty bao gồm:	5
4. Địa bàn hoạt động SXKD:	5
5. Danh mục sản phẩm chủ lực của Công ty:	6
6. Các giải thưởng tiêu biểu :	7
7. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	8
8. Định hướng phát triển:	9
9. Nhân tố rủi ro:	10
II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024:	11
1. Tình hình sản xuất kinh doanh:	11
2. Tổ chức và nhân sự:	13
3. Chính sách lao động:	17
4. Tình hình đầu tư:	18
5. Tình hình tài chính:	19
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	20
7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty :	22
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:	26
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	26
2. Tình hình tài chính:	26
3. Những cải tiến thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	26
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:	26
5. Giả trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán:	27
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty :	27
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:	28
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:	28
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:	28
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	29
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:	29
1. Hội đồng quản trị:	29
2. Ban kiểm soát:	32
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích liên quan:	32

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:35

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập :35
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:35
3. Đơn vị kiểm toán độc lập:35

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM
Năm 2024

(Phụ lục số 04, Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Mã Chứng khoán : MIC

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

Tên gọi doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Tên tiếng Anh: : QUANG NAM MINERAL INDUSTRY CORPORATION

Tên viết tắt: : MINCO



Logo :

Trụ sở chính : Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, Xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Điện thoại : (+84 235) 3665 022

Fax : (+84 235) 3665 024

Website : www.minco.com.vn

E-mail : minco@dng.vnn.vn

Người đại diện pháp luật : Ông Phạm Ngọc An – Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4000100139 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 25/05/2005, thay đổi lần thứ 13 ngày 21/11/2020.

Vốn điều lệ : 55.449.460.000 đồng.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

a. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

- Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Khai thác Cát công nghiệp và xuất khẩu Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập năm 1984 theo Quyết định số 91/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng;

- Năm 1993, Công ty đổi tên thành Công ty Khoáng sản Quảng Nam - Đà Nẵng với mức Vốn kinh doanh là 228.000.000 đồng theo Quyết định 333/QĐ-TCNSĐT của Bộ Công nghiệp;

- Năm 2000, Công ty đổi tên thành Công ty Công nghiệp Miền Trung theo Quyết định 1459/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Nam;

- Năm 2004, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước (Công ty Công nghiệp miền Trung) theo Quyết định số 5078/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam;

- Ngày 25/05/2005, Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3303070128 (nay đổi lại là 4000100139) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25/05/2005, vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 51% vốn điều lệ.

b. Niêm yết cổ phiếu và tình hình tăng trưởng vốn điều lệ:

- Tháng 04/2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 4,5 tỷ đồng lên 12,5 tỷ đồng (phát hành thêm - 800.000 cổ phần để tái cấu trúc nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng mức vốn điều lệ (10 tỷ đồng) đăng ký niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội;

- Tháng 06/2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 12,95 tỷ đồng (phát hành 45.000 cổ phần để trả một phần cổ tức năm 2006);

- Công ty đã được niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận số 29/GCN-TTGDHN ngày 18/12/2007, Mã chứng khoán là MIC, chính thức giao dịch vào ngày 21/12/2007;

- Tháng 9/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 14,8924 tỷ đồng (phát hành 194.240 cổ phần để trả cổ tức năm 2007). Ngày 07/11/2008, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 1: 194.240 CP;

- Ngày 22/10/2009, Công ty hoàn thành đợt phát hành 1.009.412 cổ phiếu (chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư: 496.412 cổ phiếu và chào bán cổ phiếu cho 03 cổ đông chiến lược: 513.000 cổ phiếu). Ngày 11/2/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 2: 496.412 CP, Ngày 30/12/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 3: 513.000 CP;

- Ngày 25/3/2011, Công ty hoàn thành đợt phát hành 2.987.394 cổ phiếu (Gồm 424.629 cổ phiếu chia cổ tức năm 2009, tỷ lệ 17% theo Nghị quyết Số 01NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 về thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2009 và chào bán 2.562.765 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (2.446.515 CP) và người lao động trong Công ty (116.250 CP) theo Điều 5 Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 về việc phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng (giai đoạn I tăng vốn điều lệ lên 56 tỷ đồng);

- Ngày 26/5/2011, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 4: 2.987.394 cổ phiếu (Theo Quyết định số 219/QĐ-SGDHN ngày 17/5/2011). Ngày 28/5/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội ra Quyết định số 278/SGDHN V/v Hủy niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam;

- Ngày 16/7/2014, Đại hội đồng cổ đông 2014 quyết nghị phát hành riêng lẻ 58.900 CP cho SCIC để cân trừ nợ vốn (Công văn số 7285/UBCK-QLPH ngày 31/12/2014 của UBCKNN).

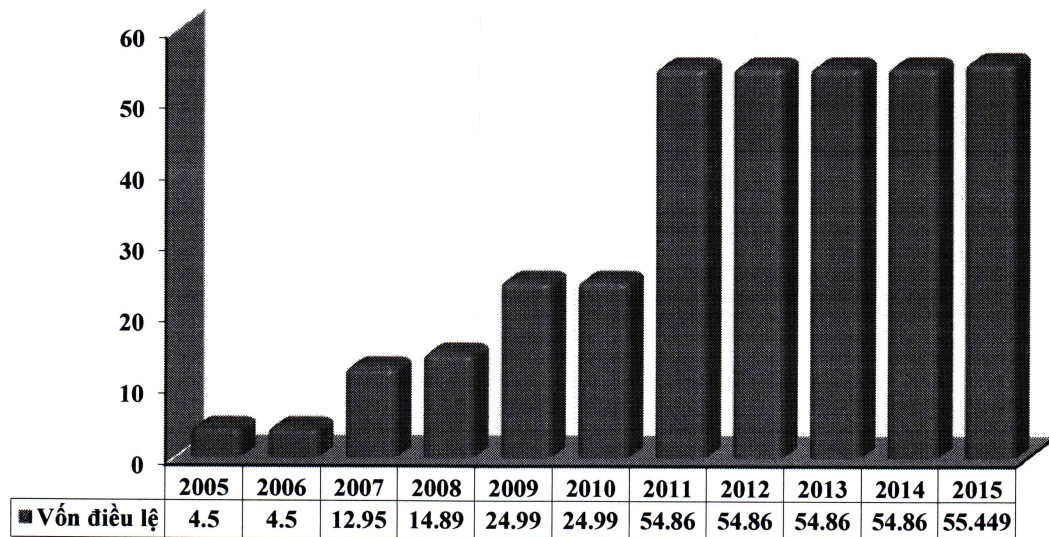
- Tổng số CP hiện hành của Công ty năm 2015 là 5.544.946 CP, tương ứng với vốn điều lệ 55.449.460.000 đồng, trong đó số cổ phiếu đang giao dịch tại UPCOM/HNX: 5.514.621 CP.

- Ngày 26/12/2024, Sở GDCK Hà Nội ký Quyết định Số 1270/QĐ-SGDHN Về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.

- Ngày 11/03/2025, Sở GDCK Hà Nội ký Thông báo Số 937/TB-SGDHN Ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam với MCK: MIC, số lượng chứng khoán niêm yết: 5.544.946 cổ phiếu.

- Ngày 19/03/2025, cổ phiếu MIC chính thức khai trương giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội.

TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 2005-2015 (tỷ đồng)



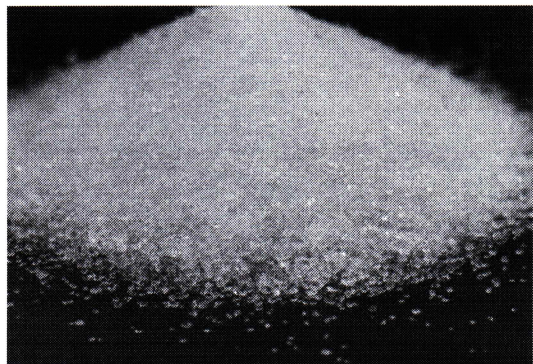
3. Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
1	0899 (Chính)	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản cấm)
2	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Tư vấn đầu tư về các hoạt động khoáng sản và thiết kế mỏ
3	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
5	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
6	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc
7	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thăm dò địa chất
8	2310	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh
9	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
10	0210	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng nguyên liệu
11	1311	Sản xuất sợi
12	1313	Hoàn thiện sản phẩm dệt

4. Địa bàn hoạt động SXKD:

Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu tại các địa phương huyện Thăng Bình, huyện Quế Sơn và huyện Đại Lộc thuộc tỉnh Quảng Nam.

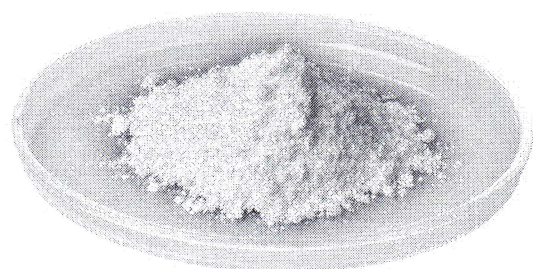
5. Danh mục sản phẩm chủ lực của Công ty:



✓ Sản phẩm Cát trắng Silica được sản xuất từ cát thạch anh chất lượng cao, đang được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp sau:

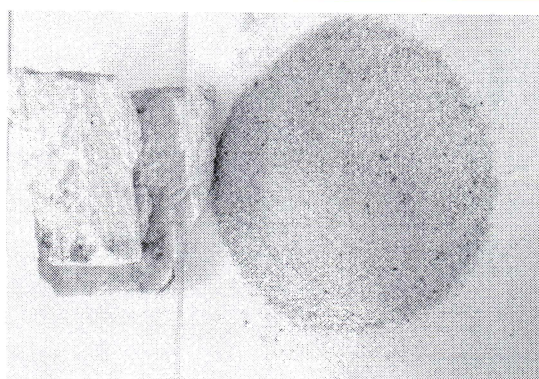
- ◆ Sản xuất kính nổi, kính xây dựng
- ◆ Sản xuất bao bì thủy tinh
- ◆ Sản xuất kính phủ tấm pin năng lượng mặt trời
- ◆ Làm khuôn đúc
- ◆ Sản xuất thủy tinh lỏng.

✓ Cát Thạch anh ít sắt là nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp sản xuất kính phủ tấm pin năng lượng mặt trời, sản xuất bán dẫn, vi mạch điện tử... Hiện tại Minco đã hoàn tất quá trình thử nghiệm và đang đẩy nhanh quá trình sản xuất.



✓ Sản phẩm Silica Powder được sản xuất từ cát thạch anh chất lượng cao, đang được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp sau:

- ◆ Gốm sứ; Sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp.
 - ◆ Chế tạo sơn; Chế tạo nông dược
 - ◆ Chất tẩy, hút ẩm, khử mùi...
 - ◆ Sử dụng trong các lĩnh vực hóa chất.
-



✓ Sản phẩm Felspat là một trong những vật liệu quan trọng của nhiều ngành sản xuất công nghiệp, đặc biệt nó là nguyên liệu chính cho các ngành:

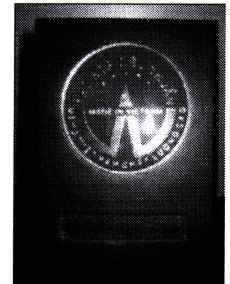
- ◆ Sản xuất gạch Granit nhân tạo, gạch Ceramit.
- ◆ Men sứ cho ngành gốm sứ thủy tinh, chất độn công nghiệp, y tế...
- ◆ Làm kính...
- ◆ Dùng làm phụ gia trong sơn, chất dẻo, chất đàn hồi, bột mài (dạng bột và chất tẩy rửa lỏng) và trong lớp phủ que hàn.

✓ Nhiều năm qua các sản phẩm từ Felspat của Minco đã được thị trường đón nhận rất tốt, đây cũng là động lực để công ty đầu tư và phát triển sâu hơn trong lĩnh vực này, mang lại giá trị cao cho nguồn tài nguyên quý giá của quốc gia.

6. Các giải thưởng tiêu biểu:

Thời gian	Danh hiệu	Cơ quan trao tặng
2000	Huân chương Lao động hạng III	Chủ tịch nước
2003	Huy chương vàng: Sản phẩm cát khuôn đúc	Hội chợ thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2003
2004	Giải Quả cầu vàng tại Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn năm 2004;	Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004
2004	Huy chương vàng: Sản phẩm Cát TTB (59-62) tại hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2004	Huy chương vàng: Sản phẩm silica powder BTA#200 và BTA#325	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2005	Huy chương vàng: Sản phẩm cát chế biến TTB (44-48); Sản phẩm silica powder BTA#400	Hội chợ Thương mại quốc tế VIET NAM EXPO năm 2005;
2005	Giấy khen "Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2005"	(Quyết định số 280/QĐ-TCT ngày 28/3/2006 của Tổng Cục thuế).
2007	Hai huy chương vàng: Sản phẩm cát khuôn đúc và silica powder BTA#325	Hội chợ Công nghiệp quốc tế do Bộ Công nghiệp tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 6/2007
2007	Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nghĩa vụ thuế năm 2007"	(Quyết định số 868/QĐ-KT ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam)
2008	Giấy khen "Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2008"	(Quyết định số 388/QĐ-TCT ngày 20/4/2009 của Tổng Cục thuế).
2009	Bằng khen vì "Đã thực hiện tốt chương trình phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Nam trong những năm qua"	(Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 19/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam).
2009	Bằng khen do "Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD và đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2009"	(Quyết định số 3800/PTM-TĐKT ngày 23/12/2009 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
2009	Bằng khen vì "Đã có nhiều thành tích trong hoạt động SXKD góp phần phát triển KT-XH những năm qua"	(Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam) tại Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Công thương Quảng Nam 5 năm (2005-2009).
2010	Bằng khen do "Đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2010"	(Quyết định số 3883/PTM-TĐKT ngày 20/12/2010 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
Ngày 24/02/2011	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đã được Ban tổ chức chương trình FAST500, Báo VietnamNet và Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) xếp hạng trong Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2010 - được đồng công bố bởi VietnamReport và Báo VietNamNet (http://www.fast500.vn)	

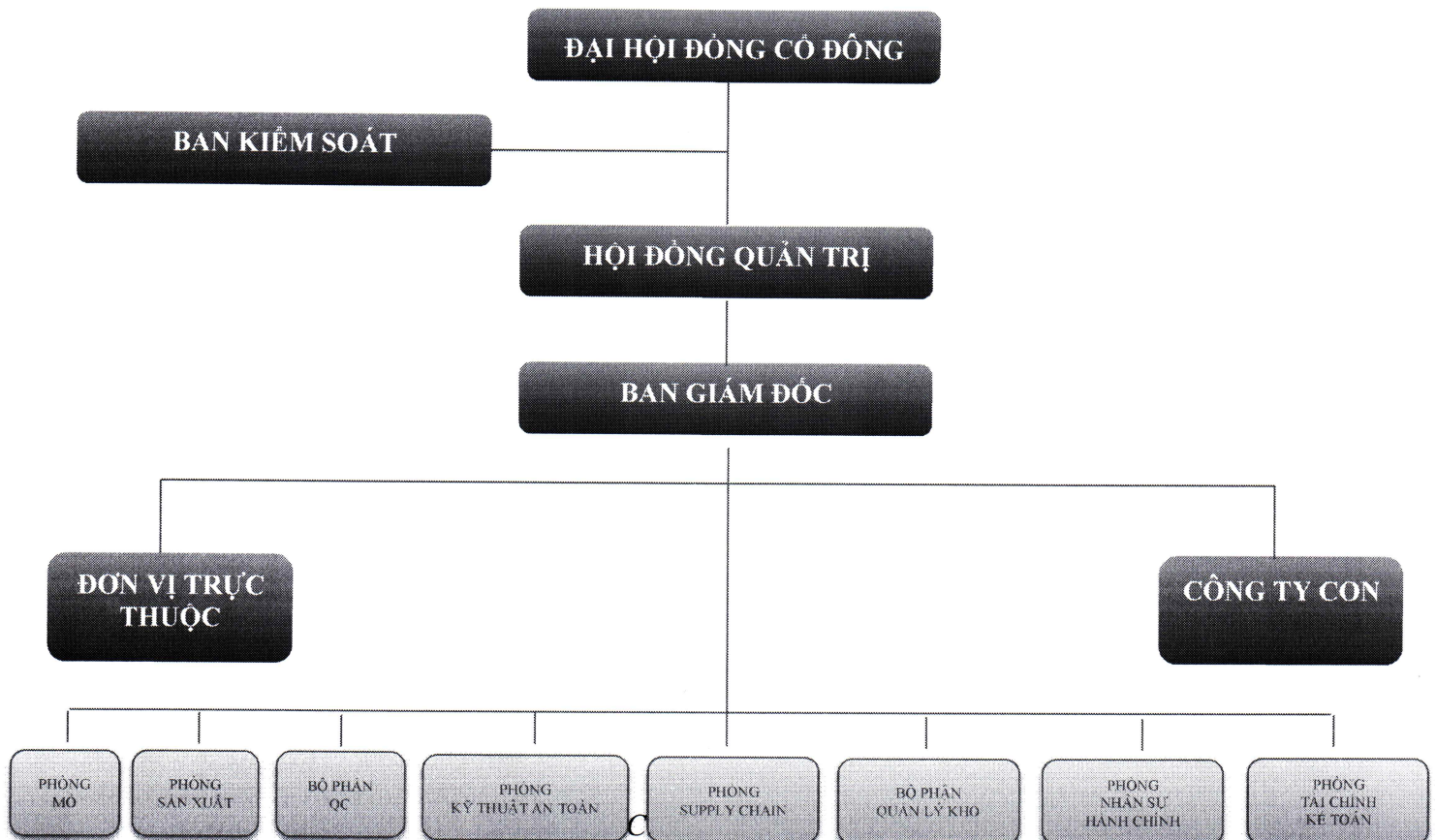
Ngày 22/10/2022 Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương bình chọn là Top 10 Doanh nghiệp đạt thương hiệu tiêu biểu Châu Á – Thái Bình Dương năm 2022



7. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

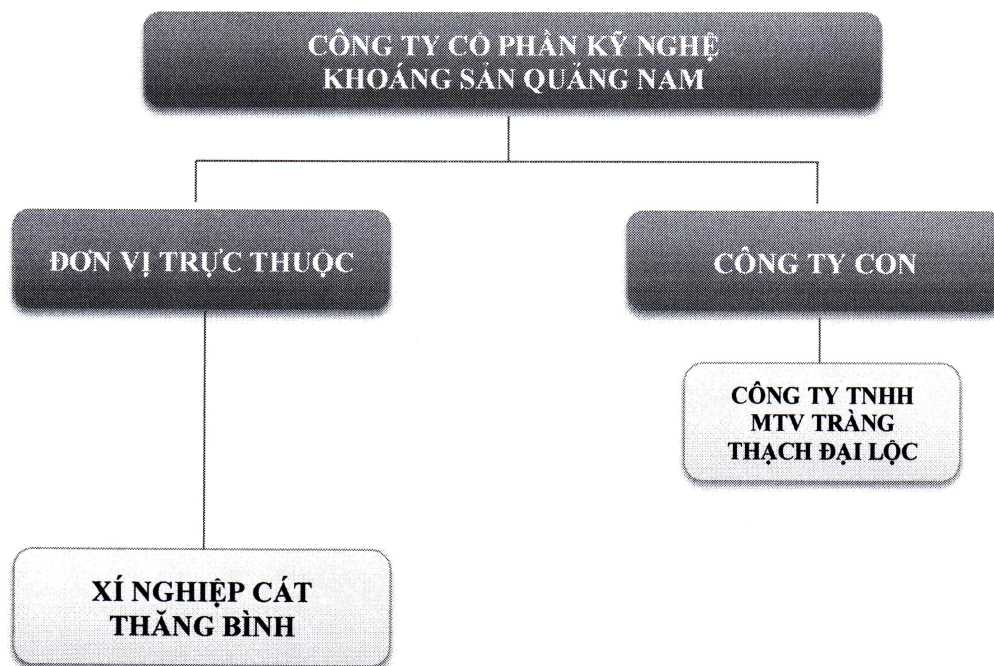
Sơ đồ 1:



b. Cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý Công ty:

Sơ đồ 2:

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ



c. Các Chi nhánh trực thuộc và Công ty con:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (+84 235)3665022

Fax: (+84 235)3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn; Website: www.minco.com.vn



Công ty con và Đơn vị trực thuộc:

(1) Xí nghiệp Cát Thăng Bình

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (+84 235)3874555

E-mail: sandmining.tb@gmail.com



(2) Công ty TNHH MTV Tràng Thạch Đại Lộc

Địa chỉ: Thôn Bàn Tân, Xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (+84 235)3846935

Fax: (+84 235)3846617



8. Định hướng phát triển:

a. Định hướng chung:

Tập trung mọi nguồn lực, giải pháp để ổn định và đẩy mạnh hoạt động SXKD, tiến hành tái cơ cấu hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn và tập trung phát triển chủ yếu vào các lĩnh vực liên quan đến sản phẩm cát trắng theo hướng chế biến sâu nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị kinh tế cao, tăng sức cạnh tranh và uy tín của Công ty trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố thách thức đối với doanh nghiệp.

b. Các mục tiêu chủ yếu:

- Tăng cường hiệu quả hoạt động SXKD, cố gắng tạo tỷ lệ tích lũy nội bộ, từng bước phát triển nguồn vốn nhằm đảm bảo lợi ích kinh tế của cổ đông và các nhà đầu tư; duy trì và ổn định việc làm cho CBCNV, gia tăng thu nhập bình quân cho người lao động hằng năm.

- Giải quyết các vấn đề pháp lý mỏ, nâng công suất khai thác tài nguyên cát trắng và nước ngầm. Tiếp tục xử lý tồn đọng liên quan đến nhà đầu tư Trung Quốc, gia hạn giấy phép khai thác mỏ Trảng Thạch để tiếp tục thực hiện mục tiêu, chiến lược của Công ty.

- Giám sát chặt chẽ chất lượng của các sản phẩm cát chế biến, đảm bảo việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Quảng Nam.

- Tập trung củng cố, thay đổi phương thức tiếp cận thị trường nội địa và xuất khẩu nhằm ổn định và đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của Công ty.

c. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Sau khi hoàn thành việc xin điều chỉnh Giấy phép khai thác cũng như nâng công suất khai thác - chế biến cát trắng, nghiên cứu các dự án sản phẩm chế biến sâu từ cát trắng nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, kéo dài tuổi thọ của mỏ, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm cho kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về việc dự trữ khoáng sản quốc gia.

- Tiếp tục tìm kiếm liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước; tìm kiếm đầu tư chế biến sản phẩm mới nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm.

- Hợp tác với các đơn vị trong và nước ngoài để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sodium silicate, các-bon trắng, hoặc các sản phẩm có giá trị cao... từ nguồn nguyên liệu cát trắng thủy tinh.

d. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Công ty thực hiện đúng các quy định hiện hành trong các hoạt động bảo vệ, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng góp kinh phí hỗ trợ địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng và tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội từ thiện nơi các đơn vị trực thuộc Công ty và các Công ty con đang hoạt động sản xuất.

9. Nhân tố rủi ro:

Cuộc chiến giữa Nga và Ucraina không chỉ làm cho giá năng lượng tăng cao mà chắc chắn sẽ tác động đến hàng loạt vấn đề trong kinh tế xã hội. Do đó, hoạt động SXKD của Công ty chắc chắn sẽ chịu tác động tiêu cực rất lớn từ những khó khăn, thách thức sau:

a. Chiến tranh giữa Nga và Ucraina:

Vào cuối tháng 02/2022, Nga đã phát động chiến tranh tổng lực với Ucraina. Việc xung đột này đã kéo hàng loạt nước phương Tây và Mỹ gián tiếp hỗ trợ Ucraina làm tình hình thế giới

chao đảo và chưa biết hậu quả sẽ như thế nào. Trước mắt, giá cả năng lượng, kim loại quý (vàng...) đang tăng phi mã dẫn đến giá cả hàng hóa, dịch vụ tăng theo, nhất là giá vận chuyển hàng hóa, chi phí logistics, ...làm cho thị trường chung xáo động. Rủi ro này đem lại nguy cơ cao, đặc biệt là việc tiêu thụ, xuất khẩu cát trắng sẽ gặp rất nhiều trở ngại.

b. Năng lực tài chính:

Các năm trước đây Công ty hoạt động chưa hiệu quả để có nguồn tích lũy lớn để có thể đối phó với những bất ổn của chính sách vĩ mô cũng như biến động của thị trường. Nguồn lực tài chính của Công ty còn eo hẹp làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty.

c. Chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản:

Chính phủ Việt Nam sẽ có nhiều chủ trương, chính sách lớn về quản lý trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản theo hướng tránh lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị tài nguyên. Chính sách xuất khẩu cát silic của Chính phủ không ổn định. Việc này đã dẫn đến một số bất lợi rất lớn là khách hàng mất niềm tin vào chính sách xuất khẩu cát của Việt Nam và sẽ tìm đối tác khác bền vững hơn. Với tình hình này thì về tương lai, việc xuất khẩu cát silic sẽ gặp nhiều khó khăn, thậm chí dừng hẳn. Đây là rủi ro làm mất đi lợi thế xuất khẩu mặt hàng chính của Công ty.

d. Chi phí về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và hỗ trợ địa phương tăng:

Theo quy định của địa phương, Công ty phải có nghĩa vụ đóng góp ngân sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương khi tổ chức khai thác khoáng sản trên địa bàn. Đối với việc khai thác cát trắng, chi phí này trong năm 2012 là 25.000 đồng/m³. Từ năm 2014 đến nay là 35.000 đồng/m³. Chi phí hỗ trợ ngân sách địa phương không được tính là chi phí hợp lý theo các văn bản pháp luật về thuế. Vì vậy chi phí Công ty phải chịu là 42.000 đ/m³ (bao gồm thuế TNDN) và trong tương lai vẫn là ẩn số gây ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động tài chính của Công ty. Trong tình hình khó khăn về vốn thì việc phải nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại mỏ cát trắng Hương An với số tiền hàng chục tỷ đồng là một áp lực rất lớn đối với Công ty.

e. Thuế các loại tăng:

Thuế xuất khẩu cát trắng đã tăng từ 17% lên 30% áp dụng từ ngày 01/01/2013 đến nay và thuế tài nguyên cũng tăng từ 13% lên 15% từ ngày 01/7/2016, trong thời gian tới có tiếp tục tăng thêm hay không cũng là một tiềm ẩn rủi ro.

f. Chi phí đầu vào tăng:

Chi phí cho việc cải tạo phục hồi môi trường, chi phí thuế (thuế tài nguyên, lệ phí môi trường) tăng và chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành khai thác, đặc biệt là cát trắng, đây là yếu tố bất lợi làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty so với các đơn vị cùng ngành trong cả nước và chắc chắn Công ty khó có thể khai thác hiệu quả nếu chỉ đơn thuần xuất khẩu cát trắng chỉ qua sơ tuyển.

Trong năm 2024, giá nhiên liệu, năng lượng tăng cao làm ảnh hưởng rất nhiều đến chi phí vận chuyển nội bộ, chi phí bán hàng, chi phí phục vụ sản xuất.

II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

a. Những tác động, thách thức:

Năm 2024 Công ty cơ bản chủ động được nguồn nguyên liệu cát trắng, thời tiết thuận lợi ít mưa, ổn định việc nâng công suất thiết bị chế biến nên việc khai thác và sản xuất được tiến hành thuận lợi. Song hoạt động SXKD của Công ty cũng chịu nhiều tác động, thách thức:

- Tình hình tài chính mất cân đối trầm trọng kéo dài nhiều năm, vốn lưu động phục vụ sản xuất chủ yếu là vốn vay ngân hàng, dòng tiền luân chuyển chậm.
- Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ cát trắng Hương An và mỏ fenspat Đại Lộc chưa được hoàn chỉnh:
 - + Đối với mỏ cát trắng Hương An: Chưa hoàn thành thủ tục thuê đất đối với phần diện tích chồng lấn khu vực Đông Quế Sơn diện tích 32 ha.
 - + Đối với mỏ fenspat Đại Lộc: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ theo Giấy phép số 994, thủ tục xin gia hạn Giấy phép 995 chưa hoàn thành nên chưa tổ chức khai thác lại tràng thạch.
- Giá nguyên vật liệu, chi phí sửa chữa vẫn tăng cao như điện, vật tư phụ tùng. Lệ phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên khoáng sản và nước ngầm, tiền thuê đất, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương tăng cao.
- Mặc dù đã được đầu tư bổ sung xong, nói chung máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, đường vận chuyển nội bộ, đã được đầu tư quá lâu nên đang xuống cấp, hư hỏng liên tục dẫn đến chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tăng cao.
- Cũng do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 nên sản phẩm Vải sợi thủy tinh không tiêu thụ được, tồn kho nhiều hơn dự kiến, để lâu ngày nên chất lượng sản phẩm giảm sút. Trước tình huống đó, HĐQT đã quyết định dừng sản xuất Nhà máy Vải sợi thủy tinh và tiến hành thanh lý, chấm dứt hợp đồng với người lao động của NM kể từ tháng 5/2021. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện xong thanh lý hàng tồn kho, tài sản là máy móc thiết bị. Từ đó đến nay, Công ty tiếp tục sử dụng nhà xưởng vào hoạt động SXKD.
- Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động khai thác chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường ngày càng siết chặt nên ảnh hưởng nhiều đến hoạt động khai thác của đơn vị.

b. Kết quả thực hiện 2024 so với thực hiện năm 2023:

			So sánh thực hiện năm 2024				
ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
			1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Doanh thu thuần	1.000 đồng	180.415.956	235.668.846	230.404.048	128%	98%
2	Tổng chi phí	1.000 đồng	164.808.346	204.220.292	213.420.577	129%	105%
3	Lãi trước thuế TNDN	1.000 đồng	15.607.611	31.448.554	16.983.471	109%	54%
4	Lãi sau thuế TNDN	1.000 đồng	10.765.137	23.783.805	10.434.583	97%	44%
5	Cổ phiếu lưu hành bình quân	cổ phiếu	5.514.621	5.514.621	5.514.621	100%	100%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/cổ phiếu	1.952	4.313	1.892	97%	44%
7	Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu						
	Cát chế biến các loại	tấn	280.321	334.000	345.837	123%	104%
	Vải, sợi thủy tinh các loại	tấn	0	0	0		
	Bột tràng thạch, phong hóa	tấn	0	0	0		
8	Đầu tư xây dựng cơ	triệu đồng	43.916	5.000	2.569	6%	51%

bản							
9	Tổng quỹ lương	1.000 đồng	13.882.880	15.232.375	14.913.995	107%	98%
10	Lao động bình quân	người	96	90	97	101%	108%
11	Thu nhập bình quân	(đồng/người/ tháng)	12.051.111	14.104.051	12.812.711	106%	91%

Nộp Ngân sách Nhà nước và địa phương: 38,9 tỷ đồng (#16,8% doanh thu).

c. Đánh giá:

Trong năm 2024, tình hình SXKD gặp nhiều khó khăn, song Công ty đã rất nỗ lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD đề ra, đạt được nhiều tiến bộ, đặc biệt là phát triển thành công sản phẩm mới “Cát trắng chế biến chất lượng cao, ít sắt F80”, đem lại nhiều uy tín với khách hàng trong và ngoài nước. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn đọng như:

- Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ, hoạt động khai thác – chế biến vẫn chưa được hoàn thiện như: xin gia hạn giấy phép khai thác nước ngầm cho việc tuyển rửa cát trắng, thủ tục thuê đất đối với diện tích 32 ha KCN Đông Quế Sơn. Công ty đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản trước 28/07/2025 theo Quyết định 78/QĐ-BTNMT ngày 10/01/2024. Đối với mỏ khai thác feldpat Đại Lộc thì chưa gia hạn được Giấy phép 995. Hiện nay Công ty đang thực hiện công tác bảo vệ mỏ và hoạt động lại sau khi có Giấy phép khai thác mới và triển khai sản xuất sau khi có định hướng mới của HĐQT.

- Việc xin thuê đất để khai thác diện tích mỏ cát chồng lấn với quy hoạch khu công nghiệp Đông Quế Sơn tại huyện Quế Sơn và huyện Thăng Bình trong năm 2024 chưa hoàn thành.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Ban điều hành:

Danh sách Ban điều hành Công ty cụ thể gồm 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Ngọc An	Tổng Giám đốc
2	Trần Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
3	Phan Minh Tuấn	Kế toán trưởng

b. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành:

◆ Ông Phạm Ngọc An – Tổng giám đốc:

✓ Thông tin chung:

Sinh ngày : 06/10/1984 tại Bạc Liêu

Số CCCD : 095084000084

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bạc Liêu

Địa chỉ thường trú : A1.9.1 HAGL Gold House, Phước Kiển, Nhà Bè, Tp. HCM

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính ngân hàng

✓ Quá trình công tác:

2007-2008 : Chuyên viên phân tích đầu tư – Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

2009-2010 : Chuyên viên Phát triển Đại lý ACB WU – Ngân hàng TMCP Á Châu

2011-2013 : Deputy Manager Investment Banking

2014-2016 : Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

2017-2019 : Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị

2020 đến nay : Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Hue Premium Silica

Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Chức vụ hiện tại : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc thường trực – Công ty Cổ phần VP Silica

Số lượng cổ phần nắm giữ : 00 cổ phần

Sở hữu cá nhân : 00 cổ phần

Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác : 00 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 00 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với : Không

Công ty

◆ Ông Trần Thanh Sơn – Phó Tổng giám đốc:

✓ Thông tin chung:

Sinh ngày : 10/12/1991
Số CCCD : 036091003906
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Nam Định
Địa chỉ thường trú : Số 25, đường số 5, khu Lavila Kiến Á, 25 Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè, TP. HCM
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

✓ Quá trình công tác:

2013-2016 : Phó phòng đầu tư – Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
2016-2019 : Trưởng phòng TC-KT, Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thuận.
2019-2020 : Trưởng phòng TC-KT, Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Vico Quảng Trị
2020-2021 : Trợ lý Tổng giám đốc – Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Việt Phương.
2021 đến nay : Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.
Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần VP Silica
Số lượng cổ phần nắm giữ : 00 cổ phần
Sở hữu cá nhân : 00 cổ phần
Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác : 00 cổ phần

Số lượng cổ phần do : 00 cổ phần
những người liên quan
nắm giữ

Các khoản nợ đối với : Không
Công ty

Lợi ích liên quan với : Không
Công ty

◆ Ông Phan Minh Tuấn – Kế toán trưởng:

✓ Thông tin chung:

Sinh ngày : 18/03/1980 tại Quảng Nam
Số CMND : 205005350, Ngày cấp: 17/06/2011 , Nơi cấp: CA
Quảng Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Điện Thọ, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 5, Thôn Phong Thử I, Xã Điện Thọ, H Điện Bàn,
Quảng Nam.
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

✓ Quá trình công tác:

2005-7/2008 : Phụ trách kế toán Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ
Nam Giang
8/2008 – 4/2010 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Cao su N
Giang - Quảng Nam
5/2010 – 5/2011 : Quyền Trưởng phòng TC-KT Công ty TNHH MTV
Cao su Nam Giang - Quảng Nam.
7/2012 - 3/2014 : Phụ trách kế toán Khách sạn Fansipan – Công ty
TNHH Phan Xi Pan
4/2014-11/2015 : Nhân viên, Phụ trách Phòng TC-KT Công ty Cổ phần
Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
20/5/2014 - : Phụ trách Phòng TC-KT Công ty CP Kỹ nghệ
18/11/2015 Khoáng sản Quảng Nam

18/11/2015 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần.

Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.

Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác : 00 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 00 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

c. Quyền lợi của Ban điều hành:

- Quỹ tiền lương của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm đều do HĐQT phê duyệt mức lương theo tháng, hằng tháng được tạm ứng tiền lương và sẽ được quyết toán quỹ lương vào cuối quý, 6 tháng hoặc cuối năm. Quỹ tiền lương này nằm trong đơn giá tiền lương sản phẩm của Công ty đã được HĐQT phê duyệt .

- Tiền thưởng và các khoản phúc lợi khác như CBCNV Công ty, được khen thưởng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và được chi từ nguồn lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty.

3. Chính sách lao động:

a. Số lượng người lao động trong Công ty và cơ cấu lao động:

- Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số cán bộ công nhân viên chính thức của Công ty là 97 người. Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn và theo phân công lao động như sau:

STT	Yếu tố	Số lượng 2024		Tỷ lệ
		Nam	Nữ	Nữ/Nam
Phân theo trình độ học vấn				
				%
1	Trên đại học	1	0	
2	Đại học	21	9	43
3	Cao đẳng/trung cấp/CNKT có chứng chỉ nghề	54	0	

4	Lao động phổ thông được đào tạo tại chỗ	8	4	50
Phân theo phân công lao động				
1	Hội đồng quản trị/ Ban giám đốc	2	0	
2	Lao động điều hành cấp cao	12	1	8
3	Lao động điều hành cấp trung, kỹ thuật viên	25	8	32
4	Lao động trực tiếp	45	4	9

b. Chính sách đối với người lao động:

- Chế độ làm việc:

♦ Thời gian làm việc: **44 giờ/tuần** áp dụng cho người lao động làm ở Văn phòng Công ty, Văn phòng các đơn vị trực thuộc **48 giờ/tuần** áp dụng cho các bộ phận còn lại.

♦ Công ty luôn đảm bảo để người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Pháp luật như: nghỉ phép, ốm đau, thai sản, hưu trí, trợ cấp thôi việc.

- Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

♦ Công ty coi trọng công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, văn hóa, ngoại ngữ, tin học cho người lao động nhằm phục vụ thiết thực có hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

♦ Trong chiến lược phát triển Công ty, theo từng giai đoạn và thời điểm thích hợp, Công ty sẽ đào tạo hoặc cử người lao động đi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho phù hợp với yêu cầu công việc thực tế.

♦ Công ty khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động tự học hỏi nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ chuyên môn để phục vụ công việc tốt hơn.

c. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi ưu đãi:

- Chính sách lương: Hình thức trả lương chủ yếu của Công ty là lương thời gian, hoặc theo khoán công việc, được thanh toán hoặc tạm ứng một lần vào ngày 05 đến ngày 15 của tháng sau.

- Chính sách khen thưởng: Tiền thưởng cho người lao động căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm và mức độ hoàn thành công việc của người lao động. Quy chế thưởng do người sử dụng lao động quyết định và công bố công khai tại nơi làm việc sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức Đại diện tập thể lao động tại cơ sở. Công ty thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích trong lao động nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, khắc phục sự cố trong sản xuất, dũng cảm ngăn ngừa các hành vi làm thất thoát tài sản, giảm thiệt hại đáng kể cho Công ty hoặc đạt giải cao trong các kỳ thi do Công ty, Công đoàn phát động.

- Chính sách đối với người lao động:

♦ Đảm bảo người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ theo đúng quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể. Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện lao động thoải mái, hợp vệ sinh, tổ chức các phong trào văn thể, tham quan nghỉ mát hằng năm... tạo không khí vui tươi phấn khởi. Ngoài ra người lao động còn được hưởng một số hỗ trợ khác như thai sản, hiếu hỉ, sinh nhật,... mức hỗ trợ được thay đổi theo từng thời kỳ phù hợp với tình hình thực tế.

♦ Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc trích nộp BHYT, BHXH, BHTN và thanh toán kịp thời các chế độ Bảo hiểm theo quy định của Pháp luật.

- Mức lương bình quân: Tuy khó khăn song toàn thể CBCNV đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành một số mục tiêu đã đề ra. Thu nhập bình quân năm 2024 12.812.711

đồng/người/tháng, tăng so với năm 2023 là 761.600 đồng/người/tháng, đảm bảo CBNV yên tâm công tác, lao động.

4. Tình hình đầu tư:

a. Các khoản đầu tư lớn:

STT	Hạng mục	Thành tiền (VND)
1	Trạm cân điện tử di động 40 tấn	327.750.000
2	Hệ thống bồn chứa - cấp nhiên liệu	302.839.219
3	Đường bê tông nội bộ Khoáng sản (800m)	1.301.000.927
4	Hệ thống PCCC và chống sét đánh thẳng	637.645.455
Tổng Cộng		2.569.235.601

b. Các công ty con, Công ty liên kết:

Danh sách Công ty giữ : Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc
100% vốn điều lệ

Đơn vị trực thuộc : Xí nghiệp Cát Thăng Bình

5. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)	So sánh 2024/2023 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	174.373.523.470	167.077.279.414	104,37%
2	Doanh thu thuần	230.404.048.106	180.415.956.498	127,71%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.806.288.649	18.338.066.858	97,10%
4	Lợi nhuận khác	(822.817.394)	(2.730.456.239)	30,13%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.983.471.255	15.607.610.619	108,82%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	10.434.583.100	10.765.136.618	96,93%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán)

b. Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2024	Năm 2023	So sánh 2024/2023
1. Chỉ tiêu và khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,70	0,61	1,15
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,65	0,52	1,25
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				

- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	47,3	51,3	0,92
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	89,8	105,2	0,85
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	44,21	20,55	2,15
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,32	1,08	1,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5	6	0,75
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,36	13,2	0,86
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,0	6,4	0,94
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,7	10,2	0,76

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán)

c. Tình hình tài sản cố định tính đến 31/12/2024:

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
I	TSCĐ hữu hình	107.144.392.748	34.266.593.516	31,98%
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	43.346.619.067	12.864.305.407	29,68%
2	Máy móc thiết bị	52.865.073.349	18.410.899.093	34,83%
3	Phương tiện vận tải	8.178.102.609	2.096.893.568	25,64%
4	Thiết bị quản lý	2.754.597.723	894.495.448	32,47%
I	TSCĐ hữu hình	652.427.974	-	0,00%
1	Quyền khai thác mỏ	652.427.974	-	0,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán)

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Thông tin cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu : MIC
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu : 5.544.946 cổ phiếu
- Tổng giá trị theo mệnh giá : 55.449.460.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu quỹ : 30.325 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5.514.621 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Năm 2024			
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông (%)	
			Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	0	0	0,0%	0,0%
Cổ đông ngoài doanh nghiệp	5.433.025	98,0%	50,7%	40,1%
Cổ đông trong Công ty	111.921	2,0%	0,6%	8,6%
Trong đó:				
- HĐQT, Ban GD, BKS, KTT	00	0,0%		
- CBCNV	81.596	1,5%	0,0%	1,5%
- Cổ phiếu quỹ	30.325	0,5%	0,6%	0,0%
Tổng cộng	5.544.946	100,0%	51,3%	48,7%

c. Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: Không có.

d. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần CP Silica	Số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội	1.366.025	13.660.250.000	24,64%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương - VPG	Số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội	1.417.330	14.173.300.000	25,56%
3	Lê Tuấn Điệp	Xã Dung Nghĩa, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình	342.855	3.428.550.000	6,22%
4	Nguyễn Bá Phong	Số 2 Trần Thánh Tông, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	586.900	5.869.000.000	10,58%
5	Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất	Số nhà C23, phố Tam Trinh, Phường Hoàng Văn Thụ,	472.645 (237.445)	4.726.450.000	8,52% (4,28%)

e. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2024, Công ty không phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn, không có giao dịch cổ phiếu quỹ cũng như các chứng khoán khác.

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

a. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

◆ Công ty đang sử dụng các thiết bị xe cơ giới, ô tô, hệ thống máy sấy, tuyển từ.... Trong quá trình vận hành sinh ra một lượng khí nhà kính nhất định.

◆ Sản phẩm sản xuất của Công ty đưa đi tiêu thụ. Thị trường tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu. Việc thuê phương tiện vận chuyển để phục vụ bán hàng cũng gián tiếp làm phát sinh một lượng khí nhà kính vào môi trường.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

◆ Công ty luôn tích cực cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu mức độ tiêu hao năng lượng, điện năng, nhiên liệu trên một đơn vị sản phẩm nhằm giảm mức độ phát thải khí nhà kính vào môi trường.

◆ Trồng cây xanh khu vực khai thác mỏ theo đề án bảo vệ môi trường đã phê duyệt.

- Các biện pháp cụ thể giảm thiểu phát thải:

◆ Theo Đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Dự án Điều chỉnh khai thác mỏ cát trắng Hương An, tỉnh Quảng Nam không xây dựng công trình xử lý khí thải. Tuy nhiên, để hạn chế lượng khí thải phát ra ngoài môi trường không khí và sức khỏe người dân xung quanh, Công ty áp dụng nhiều biện pháp giảm thiểu khí thải phát sinh từ dự án.

◆ Công ty lập kế hoạch khai thác hợp lý, tập trung khai thác vào mùa khô và ngừng khai thác vào mùa mưa. Đặc biệt phải ngừng hoàn toàn việc khai thác vào những ngày có thời tiết xấu như gió lớn, áp thấp, mưa bão...

◆ Làm lưới chắn cát bay xung quanh các kho bãi chứa cát thành phẩm ngoài trời, không chất đống cao quá 10m, thường xuyên phun nước giữ ẩm cát trắng nhằm chống bay cát ra bờ chứa thành phẩm và nguyên khai.

◆ Sử dụng đúng loại nhiên liệu cho từng loại máy móc thiết bị. Nhiên liệu phải đảm bảo chất lượng để hạn chế phát thải khí độc hại ra môi trường.

◆ Sử dụng máy móc thiết bị đạt tiêu chuẩn theo quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật môi trường, không sử dụng máy móc, thiết bị quá cũ.

◆ Định kỳ kiểm tra, bảo trì máy móc, thiết bị khai thác, đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật trước khi vận hành.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

◆ Khối lượng cát trắng nguyên khai: 225.005 m³.

◆ Nguồn gốc khoáng sản: Giấy phép Số: 103/QĐ/CN-CL ngày 13/11/1995; Quyết định Số: 993/QĐ-BTNMT ngày 28/07/2006; Quyết định Số: 78/QĐ-BTNMT ngày 10/01/2024; Mỏ Cát trắng Hương An - xã Bình Phục, xã Bình Giang huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam và xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

- Đối với phế thải, bã xít trong quá trình chế biến khoáng sản, được Công ty hoàn nguyên môi trường tại khu vực khoáng sản đã khai thác, đảm bảo pháp luật về môi trường và đề án bảo vệ môi trường đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với chất thải rắn khác, Công ty thuê đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại thu gom và xử lý, đảm bảo mặt bằng SXKD thông thoáng, giảm thiểu tác động đến môi trường.

c. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Nhiên liệu sử dụng chủ yếu dầu diezen, các loại mỡ và dầu nhớt cung cấp cho các hoạt động của máy móc thiết bị

◆ Dầu diezen: 261.992 lít

◆ Nhớt các loại: 5.014 lít

◆ Điện năng: 3.776.317 Kwh

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

d. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

◆ Nguồn cung cấp nước: Nước ngầm theo Giấy phép Số 3051/GP-UBND ngày 02/11/2020; Nước thủy cục từ Xí nghiệp nước sạch Thăng Bình

◆ Nước lưu hồi từ hệ thống hồ tuần hoàn.

◆ Lượng nước sử dụng cho tuyển rửa cát trắng: 87.057 m³, trong đó nước ngầm: 52.200 m³, nước thủy cục: 34.857 m³

- Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Lượng nước thu hồi, tái sử dụng chiếm 100%.

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Ngoài ra trong năm 2024, Công ty không nhận được các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về môi trường, do đó không có kết quả khắc phục các yêu cầu.

f. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động: 97 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 12.812.711 đồng/người/tháng.

- **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

◆ Thời gian làm việc: 44 giờ/tuần áp dụng cho người lao động làm ở Văn phòng Công ty, Văn phòng các đơn vị trực thuộc 48 giờ/tuần áp dụng cho các bộ phận còn lại.

◆ Công ty luôn đảm bảo để người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Pháp luật như: nghỉ phép, ốm đau, thai sản, hưu trí, trợ cấp thôi việc.

◆ Đảm bảo người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ theo đúng quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể. Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện lao động thoải mái, hợp vệ sinh, tổ chức các phong trào văn nghệ, tham quan nghỉ mát hằng năm... tạo không khí vui tươi phấn

khởi. Ngoài ra người lao động còn được hưởng một số hỗ trợ khác như thai sản, hiếu hỉ, sinh nhật,... mức hỗ trợ được thay đổi theo từng thời kỳ phù hợp với tình hình thực tế.

♦ Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc trích nộp BHYT, BHXH, BHTN và thanh toán kịp thời các chế độ Bảo hiểm theo quy định của Pháp luật.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

♦ Công ty coi trọng công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, văn hóa, ngoại ngữ, tin học cho người lao động nhằm phục vụ thiết thực có hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

♦ Công ty khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động tự học hỏi nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ chuyên môn để phục vụ công việc tốt hơn.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn quan tâm đến các hoạt động của địa phương, cộng đồng dân cư xung quanh khu vực khai thác, chế biến khoáng sản. Mục tiêu SXKD của Công ty gắn liền mục tiêu xã hội. Trên cơ sở cân đối tình hình tài chính, Công ty từng bước thực hiện có hiệu quả công tác xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân địa phương, tạo sự đồng thuận cao giữa doanh nghiệp và địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương.

Nội dung	Số tiền
Hỗ trợ Công an Huyện Thăng Bình - Thi đấu thể thao tại tỉnh Quảng Nam	10.000.000
Hỗ trợ Công an Xã Bình Giang - Gặp mặt tổng kết cuối năm	2.000.000
Hỗ trợ Tổ 14, Thôn Bình Hoà, Xã Bình Giang - Làm cổng chào	7.500.000
Hỗ trợ Hội Liên Hiệp phụ nữ Thị trấn Hương An	3.000.000
Hỗ trợ Bóng đá Nam Thị trấn Hương An	3.000.000
Hỗ trợ Hội Cựu chiến binh Xã Bình Giang	3.000.000
Hỗ trợ UBND Xã Bình Phục - Đại hội Thể dục thể thao	10.000.000
Hỗ trợ Tổ 13 và Tổ 14, Thôn 2, Xã Bình Giang; Tổ 6 Xã Bình Phục; Tổ 1 và Tổ 2, Thôn Yên Lư, Thị trấn Hương An - Cúng xóm đầu năm 2024	5.500.000
Hỗ trợ UBMTTQ Xã Bình Giang - Đại hội Mặt trận Tổ quốc	5.000.000
Hỗ trợ Thôn Ngọc Sơn Tây, Xã Bình Phục - Làm sân bóng đá	10.000.000
Hỗ trợ Tổ 12, Thôn Ngọc Sơn Đông, Xã Bình Phục - Cúng xóm Tiết thanh minh	1.000.000
Hỗ trợ HĐND Xã Bình Giang - Kinh phí cho Đại biểu HĐND	15.000.000
Hỗ trợ Tổ 13, Thôn Bình Hoà, Xã Bình Giang - Hệ thống âm thanh	10.000.000
Hỗ trợ UBND Xã Bình Giang - Giỗ tổ Hùng Vương	1.000.000
Hỗ trợ Tiên Hiền Làng Ngọc Sơn - Giỗ tổ Hùng Vương	1.000.000
Hỗ trợ Hội NNCĐDC/Dioxin Huyện Thăng Bình	3.000.000
Hỗ trợ Trường Mẫu Giáo Xã Bình Phục - Văn nghệ Mừng Sinh nhật Bác Hồ	1.000.000
Hỗ trợ Tộc Hồ, Thôn Hiền Lương, Xã Bình Giang	5.000.000
Hỗ trợ Làng Hiền Lương, xã Bình Giang - Xây dựng bia tưởng niệm tại trận đánh Đồng Hồ	20.000.000
Hỗ trợ Hội Nông dân Xã Bình Giang - Tặng sổ tiết kiệm cho hộ chính sách	4.000.000
Hỗ trợ Xã Bình Phục - Quỹ khuyến học, khuyến tài	2.000.000
Hỗ trợ Hội LHPN Thị trấn Hương An - Tặng quà phụ nữ neo đơn, khó khăn	3.000.000
Hỗ trợ Công an Xã Bình Giang - Tham gia thi đấu bóng đá tại Xã Tân Hiệp	3.000.000
Hỗ trợ Kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn Tỉnh Quảng Nam Năm 2023, 2024	10.000.000

Hỗ trợ Thôn Ngọc Sơn Đông, xã Bình Phục - Quà Tết Trung Thu cho các cháu thiếu nhi	2.000.000
Hỗ trợ Thôn Bình Hòa, xã Bình Giang - Đại hội Chi bộ	1.000.000
Hỗ trợ Tổ 13 và Tổ 14 Thôn Bình Hoà, xã Bình Giang - Quà Tết Trung Thu cho các cháu thiếu nhi	3.000.000
Hỗ trợ UBND huyện Thăng Bình - Kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam	5.000.000
Hỗ trợ Xã Bình Giang - Đại hội Chi bộ Quân sự	1.000.000
Hỗ trợ Văn nghệ Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Quảng Nam	1.000.000
Hỗ trợ Ban trợ tang Tổ 13, Xã Bình Giang - Mua đồ khiên tang	5.000.000
Hỗ trợ Nông dân Tổ 13, Xã Bình Giang - Viếng tang	1.800.000
Hỗ trợ Ban Chỉ huy Quân sự Xã Bình Giang - Tổ chức kỷ niệm 80 năm ngày Quân đội Nhân dân Việt Nam	3.000.000
Hỗ trợ Thôn Bình Hoà, Xã Bình Giang - Giải bóng đá Nông dân	2.000.000
Hỗ trợ Thôn Ngọc Sơn Đông, Xã Bình Phục - Ngày hội Đại đoàn kết	2.000.000
Hỗ trợ Tổ dân phố Thôn Yên Lư, Thị trấn Hương An - Ngày hội Đại đoàn kết	2.000.000
Hỗ trợ Tổ 13 và Tổ 14, Thôn Bình Hoà, Xã Bình Giang - Ngày hội Đại đoàn kết	3.000.000
Hỗ trợ Người dân Thôn Bình Hoà - Mua máy bơm phục vụ nông nghiệp	10.000.000
Hỗ trợ Hội Người cao tuổi Xã Bình Phục - Tổ chức giải bóng chuyền kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam	1.000.000
Hỗ trợ UBND Huyện Thăng Bình - Kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam	1.000.000
Hỗ trợ Thôn Ngọc Sơn Đông - Quà Tết cho cán bộ chi, tổ hội	6.000.000
Hỗ trợ Hội Nạn nhân CDDC/DIOXIN tỉnh Quảng Nam	3.000.000
Hỗ trợ Hội Nạn nhân CDDC/DIOXIN huyện Thăng Bình	3.000.000
Hỗ trợ Hội Chữ Thập đỏ Huyện Thăng Bình	5.000.000
Hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn Phú Ninh	3.000.000
Hỗ trợ UBND Xã Bình Giang - Giải đua thuyền truyền thống	5.000.000
Hỗ trợ Hội Nạn nhân CDDC/DIOXIN huyện Thăng Bình	3.000.000
Hỗ trợ Hội Nạn nhân CDDC/DIOXIN tỉnh Quảng Nam	3.000.000
Hỗ trợ "Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi" Huyện Thăng Bình	5.000.000
Hỗ trợ Chùa Huệ Quang, Xã Bình Phục - Văn nghệ Vu Lan Báo Hiếu	1.000.000
Hỗ trợ Thôn Bình Túy, Xã Bình Giang - Văn nghệ mừng Lễ Quốc Khánh	2.000.000
Hỗ trợ Hội Chữ thập đỏ Xã Bình Phục - Tết Trung Thu	3.000.000
Hỗ trợ Hội Người cao tuổi Tỉnh Quảng Nam	3.000.000
Hỗ trợ Hội bảo trợ Người khuyết tật, Quyền trẻ em và Bệnh nhân nghèo Tỉnh Quảng Nam	3.000.000
Tổng Cộng	229.800.000

Tổng chi phí hỗ trợ địa phương: **229.800.000** đồng

- h. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:**
Không có.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, Công ty cố gắng vượt khó khăn để hoàn thành mục tiêu: Doanh thu đạt 230.404.048.106 đồng, đạt 98% so với kế hoạch đề ra, 128% so với năm 2023 (180.415.956.498 đồng). Công ty đã tập trung vào mặt hàng chủ lực là cát trắng chế biến, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường. Trong năm 2024, bột silica, cát sấy vẫn tiếp tục được thực hiện nhưng chưa có hiệu quả.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đến ngày 31/12/2024 là: 174.373.523.470 đồng, tăng gần 104,37% so với năm 2023 (167.077.279.414 đồng).

Tổng phải thu ngắn hạn khách hàng: 36.870.456.308 đồng phát sinh liên quan đến các khoản phải thu chưa đến hạn thu tiền. Ngoài ra, Công ty đã trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi số tiền: 3.324.932.139 đồng.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả là 82.511.640.592 đồng, giảm gần 96,34% so với cùng kỳ năm 2023 và chiếm 47,32% tổng nguồn vốn, trong đó các khoản nợ ngắn hạn 76.889.520.266 đồng tăng gần 103,11% so với cùng kỳ năm 2023.

c. Tình hình nguồn vốn chủ sở hữu:

Trong năm 2024, lợi nhuận sau thuế đạt 10.434.583.100 đồng. Ngoài ra không phát sinh biến động vốn chủ sở hữu.

3. Những cải tiến thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2024, không biến động nhân sự trong Ban điều hành Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:

a. Tái cấu trúc tài chính:

Tiếp tục tập trung tái cấu trúc tài chính (bao gồm cấu trúc lại tài sản và nguồn vốn) theo hướng xoay quanh các sản phẩm liên quan đến cát trắng nhằm bảo đảm từng bước phục hồi, ổn định và giữ lành mạnh tình hình tài chính, từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng và nâng cao năng lực tài chính.

b. Hoạt động SXKD và thị trường:

- **Đối với hoạt động khai thác:** Công tác khai thác cát trắng phải luôn đi đôi với công tác bảo vệ và phục hồi môi trường, đặc biệt là công tác hoàn thổ sau khai thác. Chấp hành tốt quy định của pháp luật về công tác khai thác khoáng sản và bảo vệ phục hồi môi trường. Công ty đã hoàn thành thủ tục xin cấp mới Giấy phép mới của mỏ cát trắng Hương An trên cơ sở quyết định công nhận trữ lượng mới của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia và đang thỏa thuận với địa phương Quảng Nam về việc thuê diện tích mỏ Hương An bị chồng lấn. Đối với mỏ tràng thạch Đại Lộc, tiếp tục hoàn thành việc xin phê duyệt trữ lượng đã nâng cấp và xin cấp lại Giấy phép mới của mỏ tràng thạch theo Giấy phép 995. Ngoài ra, cần tìm giải pháp hợp lý và phù hợp với luật định trong việc tính toán và nộp thuế tài nguyên, đảm bảo gia tăng lợi nhuận, tối ưu nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

- **Đối với hoạt động sản xuất:** Tiếp tục sắp xếp lại sản xuất, nghiên cứu đầu tư cải tiến công nghệ tăng năng suất giảm chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Ưu tiên giải pháp đầu tư

công nghệ nâng cao giá trị tài nguyên cát trắng và kết hợp kinh doanh thương mại các dòng sản phẩm cùng loại, cùng ngành. Công ty đã hoàn thành công trình đầu tư máy móc – thiết bị nâng công suất lên 300.000 tấn/năm, phát triển và nâng cao dòng sản phẩm cát ít sắt chất lượng cao F60, F80.

- **Đối với hoạt động kinh doanh:** Khai thác tốt nhất các lợi thế có thể khai thác (quan hệ, kinh nghiệm,..) nhằm tổ chức lại và ổn định thị trường tiêu thụ, đặc biệt chú trọng đến giải pháp tiếp cận mới đối với thị trường tiêu thụ nội địa.

- **Kế hoạch đầu tư ngắn hạn:**

♦ Tại Xí nghiệp Cát Thăng Bình: Thủ tục cấp Giấy phép khai thác nước ngầm và công tác đóng cửa mỏ từng phần mỏ Hương An cũng đang được triển khai. Hoàn thành thuê đất khai thác mỏ đối với diện tích 32 ha KCN Đông Quế Sơn.

♦ Tại Công ty Tràng thạch Đại Lộc: Hoàn thành việc xin Giấy phép khai thác mới của mỏ Tràng Thạch theo Giấy phép 995.

5. Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

- Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

- Hội đồng Quản trị phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty đã triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường thường xuyên năm 2024, cụ thể như sau:

- Công ty đã đầu tư hệ thống tuần hoàn nước trong quá trình sản xuất sản phẩm cát trắng. Hệ thống được duy trì và vận hành ổn định, thường xuyên và liên tục đảm bảo không phát sinh nước thải ra ngoài môi trường. Phương pháp hoàn lưu trong sử dụng nước được áp dụng làm tiết giảm đáng kể lượng nước tiêu hao, góp phần giảm chi phí SXKD và giảm tác động đến nguồn tài nguyên nước ngầm trong quá trình khai thác.

- Công tác quan trắc môi trường định kỳ:

+ Đối với quan trắc định kỳ nước thải: Theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường và chương trình giám sát được phê duyệt, Công ty không phải tổ chức thực hiện quan trắc môi trường nước thải định kỳ và quan trắc nước thải tự động, liên tục.

+ Đối với quan trắc định kỳ nước ngầm: Phối hợp với đơn vị thực hiện quan trắc giám sát môi trường tần suất 02 lần/năm. Đợt 1: 09/05/2024; Đợt 2: 29/11/2024. Các chỉ tiêu phân tích chất lượng môi trường nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

- Công ty thực hiện lắp đặt hệ thống lưới, hạn chế lượng cát trắng hao hụt do điều kiện thời tiết ra ngoài khu vực chứa cát trắng. Để tạo cảnh quan nơi làm việc, Công ty dành một khoản kinh phí nhất định để trồng cây tại khu vực sản xuất và văn phòng Công ty, góp phần cải thiện điều kiện lao động và bảo vệ môi trường. Ngoài ra Công ty thường xuyên tưới nước đường từ khu vực mỏ khai thác đến nhà máy chế biến nhằm giảm thiểu khói, bụi xung quanh cộng đồng dân cư.

- Công ty hoàn nguyên môi trường theo quy định của pháp luật khoáng sản hiện hành: Thực hiện trồng cây trên phần diện tích mỏ đã khai thác xong. Công tác hoàn nguyên được duy trì thường xuyên, liên tục và được báo cáo định kỳ đến các cơ quan có thẩm quyền.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quyền lợi đối với người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi: lễ, nghỉ ốm, thai sản, du lịch... và bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Công ty trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân viên: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, găng tay... và các trang thiết bị cần thiết theo từng bộ phận. Công ty định kỳ tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, quán triệt để người lao động hiểu rõ tầm quan trọng trong công tác an toàn kỹ thuật. Hoạt động đối với các tổ chức Đảng, công đoàn được Công ty quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi.

Công ty phối hợp với Công ty TNHH Dịch vụ truyền thông Tân Phát Thịnh tuyên truyền cổ động trực quan hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2024.

Đối với chất thải nguy hại, khu bố trí khu vực thu gom riêng trước khi chờ xử lý. Cây xanh trong khuôn viên khu Công ty được thiết kế, chăm sóc rất kỹ lưỡng, vừa tạo cảnh quan xanh sạch đẹp vừa góp phần tạo không khí trong lành.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với địa phương quanh khu vực khai thác, chế biến khoáng sản. Công ty đã tích cực chi hỗ trợ địa phương trong việc góp phần ổn định an sinh xã hội phù hợp với khả năng tài chính của Công ty. Nhờ vậy đã tạo sự đồng thuận từ địa phương, góp phần tạo môi trường hoạt động tốt cho SXKD của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công ty luôn tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về pháp lý mỏ, thuế, môi trường, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh thực phẩm và an toàn trong lao động, không xảy ra bất cứ sự cố vi phạm nào.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Thực hiện kế hoạch năm 2024, Ban Giám đốc đã có quyết tâm và nhiều nỗ lực trong việc triển khai các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và các Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Ban Giám đốc đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính, phân phối thu nhập; tập trung chủ động nghiên cứu các giải pháp cải tiến kỹ thuật, sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, bố trí nguồn nhân lực phù hợp, tiết kiệm nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất; chủ động sản xuất hàng hóa đảm bảo ổn định nguồn cung ra thị trường ngay cả thời điểm cao điểm nhất; phục hồi được thị trường xuất khẩu cát chế biến và

xoay xở các nguồn vốn để đáp ứng tối thiểu nhu cầu của hoạt động SXKD; từng bước thực hiện việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, giải quyết một số tồn đọng về con người và tài sản. Ban Giám đốc chú trọng giá trị cốt lõi, nâng cao hiệu quả làm việc và thúc đẩy tính sáng tạo của đội ngũ CBNV văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2025, tình hình thế giới nói chung sẽ còn diễn biến khó lường, kinh tế Việt Nam cũng còn nhiều thách thức và rủi ro tiềm ẩn. Chính vì vậy, chắc chắn hoạt động SXKD của Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Trước tình hình này HĐQT định hướng hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025 theo hướng:

- Cùng cố và đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty thông qua việc đầu tư mở rộng sản xuất, đa dạng sản phẩm và chú trọng phát triển sản phẩm có chất lượng cao.

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị về: công tác nhân sự, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... nhằm từng bước ổn định và đạt hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự chủ chốt; tiếp tục xây dựng một tập thể đoàn kết, thống nhất; có chính sách lương-thưởng rõ ràng để đáp ứng các nhu cầu thực tế của Công ty; củng cố lại công tác phong trào, thi đua khen thưởng đồng thời cũng chỉ đạo Tổng giám đốc thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Chỉ đạo tìm kiếm thị trường tiềm năng mới; xây dựng chính sách giá bán linh hoạt để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Chú trọng công tác pháp lý trong quá trình khai thác mỏ, tránh sai phạm trong quá trình thanh-kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.

- Chỉ đạo kiểm soát dòng tiền hiệu quả; tìm kiếm nguồn huy động vốn với mức lãi suất thấp; chủ động dự báo các rủi ro về tài chính.

- Áp dụng các công cụ quản lý hiện đại; tập trung chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, quy định quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là trên các phương diện an toàn thông tin, quản lý rủi ro.

- Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên; công bố thông tin doanh nghiệp; công tác hạch toán kế toán, báo cáo tài chính và kiểm toán kịp thời, minh bạch và theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2023 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thị Thu Hường	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Văn Việt	Thành viên
3	Phạm Ngọc An	Thành viên

4	Nguyễn Thế Lâm	Thành viên
5	Nguyễn Anh Nguyễn	Thành viên

- Ngày 11/2/2025, HĐQT ban hành Nghị quyết V/v Chấp thuận đơn từ nhiệm của Thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Việt.

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Hội đồng Quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức 05 kỳ họp HĐQT bằng hình thức trực tiếp và lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản và 01 kỳ họp ĐHCĐ thường niên.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền cho phép đối với các hoạt động của Tổng Giám đốc Công ty được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị cũng giám sát việc chấp hành và tuân thủ của Công ty đối với các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hội đồng quản trị cùng hợp với Ban Lãnh đạo Công ty, Chủ tịch và Giám đốc Công ty con, Cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc, Phòng nghiệp vụ và cán bộ quản lý khác để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện kế hoạch kinh doanh, kết quả hoạt động của các đơn vị.

- Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào định hướng chiến lược, chỉ đạo điều hành và có những đánh giá nhận xét đúng mực, đúng vai trò trách nhiệm của Hội đồng Quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

♦ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2024:

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
A			
NGHỊ QUYẾT			
1	01/2024/NQ-HĐQT	28/02/2024	Thông qua các nội dung: - Sắp xếp lại các Phòng nghiệp vụ. - Thành lập mới Phòng SX, Bộ phận QC, Kho. - Đổi tên một số Phòng nghiệp vụ. - Ban hành Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các Phòng/Bộ phận nghiệp vụ. - Ban hành Quy chế tiền lương.
2	02/2024/NQ-HĐQT	24/04/2024	Thông qua các nội dung: - Thông qua KH SXKD năm 2024 trình ĐHCĐ. - Thông qua BCTC năm 2023 đã kiểm toán. - Chọn đơn vị cung cấp nguyên liệu san lấp. - Thông qua chương trình và nội dung các văn bản trình ĐHCĐ 2024. - Thông qua chủ trương sửa chữa, nâng cấp đường vận chuyển.

3	03/2024/NQ-HĐQT	27/06/2024	Góp thêm vốn của MINCO vào Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc.
4	04/2024/NQ-HĐQT	27/06/2024	Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.
5	05/2024/NQ-HĐQT	20/08/2024	Thông qua chủ trương ký hợp đồng giao dịch với bên có liên quan.

B

QUYẾT ĐỊNH

1	01/2024/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Ban hành Sơ đồ tổ chức các Phòng/Bộ phận nghiệp vụ.
2	02/2024/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Thành lập Phòng Sản xuất
3	03/2024/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Đổi tên Phòng CN thành Phòng Kỹ thuật – An toàn.
4	04/2024/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Đổi tên Phòng KT-TC thành Phòng TC-KT.
5	05/2024/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Đổi tên Phòng TC-HC thành Phòng NS-HC.
6	06/2024/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Đổi tên Phòng KH-KD thành Phòng Supply Chain.
7	07/2024/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Ban hành Quy chế tiền lương.
8	08/2024/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Ban hành chức năng nhiệm vụ Phòng/Bộ phận nghiệp vụ.
9	09/2024/QĐ-HĐQT	04/05/2024	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc thường trực

♦ Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

Nghị quyết số 01/ĐHCD/NQ ban hành ngày 26/04/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau:

- ✓ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty.
- ✓ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024.
- ✓ Báo cáo kết quả kiểm soát Công ty năm 2023 của Ban kiểm soát.
- ✓ Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán.
- ✓ Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.
- ✓ Thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024.
- ✓ Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024.

- ✓ Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- ✓ Tiếp tục triển khai các thủ tục chuyển sản phẩm về cổ phiếu MIC.
- ✓ Thông qua chủ trương ký Hợp đồng giao dịch với bên có liên quan.

d. **Hoạt động của tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Chưa có.

e. **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị kinh doanh:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn
		Chủ tịch HĐQT		
1	Lê Thị Thu Hương	ĐẠI HỌC	Đại học	Kỹ sư Khai thác mỏ
2	Phạm Ngọc An	TV HĐQT	Đại học	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Văn Việt	TV HĐQT	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
4	Nguyễn Thế Lâm	TV HĐQT	Đại học	Kinh tế và quản lý địa chính
5	Nguyễn Anh Nguyên	TV HĐQT	Thạc sĩ	Cơ khí chế tạo máy

2. **Ban kiểm soát:**

a. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Tại ĐHĐCĐ vào tháng 4/2023, đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Thị Hạnh	Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên
3	Ông Nguyễn Anh Tài	Thành viên

b. **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Theo dõi, giám sát việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp của Công ty.
- Kiểm tra các quy trình, quy chế trong Công ty.
- Giám sát hoạt động tài chính kế toán, theo dõi diễn biến thị trường tài chính, các yếu tố vĩ mô và vi mô có ảnh hưởng đến hoạt động tài chính, kế toán của Công ty.
- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.
- Tham gia thẩm định Báo cáo tài chính.

c. **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Tham gia các buổi họp của HĐQT để nắm bắt về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (BTGD) Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

- Thẩm định BCTC đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích liên quan:

a. Lương, thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị:

Thù lao và chi phí hoạt động (VND)					
Đối tượng	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH 2024 /KH 2024	% TH 2024 /TH 2023
Hội đồng quản trị	216.000.000	216.000.000	216.000.000	100%	100%
Ban kiểm soát	96.000.000	96.000.000	96.000.000	100%	100%
Thư ký Công ty	36.000.000	36.000.000	36.000.000	100%	100%
Kinh phí hoạt động	27.701.921	180.000.000	24.316.995	14%	88%
Tổng Cộng	375.701.921	528.000.000	372.316.995	71%	99%

Thù lao, tiền lương của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người quản lý khác được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng Quản trị			
Bà Lê Thị Thu Hương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	72.000.000	48.000.000
Ông Phạm Ngọc An	Thành viên Hội đồng Quản trị/ Tổng Giám đốc	757.800.000	708.300.000
Ông Nguyễn Thế Lâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Anh Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Việt	Thành viên Hội đồng Quản trị	36.000.000	24.000.000
Ông Hoàng Lê Sơn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023)	-	24.000.000
Ông Nguyễn Bá Cảnh	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023)	-	12.000.000
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Trần Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	721.800.000	672.300.000
Ông Phạm Văn Sa	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2023)	-	291.277.153
Kế toán trưởng			
Ông Phan Minh Tuấn	Kế toán trưởng	342.995.500	321.118.429

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	36.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Anh Tài	Thành viên Ban Kiểm soát	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát	30.000.000	20.000.000
Ông Hoàng Minh Sang	Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023)	-	12.000.000
Ông Trần Văn Giang	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023)	-	10.000.000

2.098.595.500**2.268.995.582****b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mã ĐKKD/Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm 31/12/2024	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2024
	Nguyễn Thị Kim Dung (Tổng giám đốc Công ty CP Kinh doanh bất động sản VHC là em ruột của bà Dung)	Không có	038185036680		235.200	4,24

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung
1	Công ty Cổ phần VP Silica	Cổ đông nắm giữ >10%	Mã doanh nghiệp: 3301321637; Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 5 ngày 17/12/2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam	Tháng 01/2024	01/2024/NQ-ĐHĐCĐTN 2024 ngày 14/05/2024	Mua bán sản phẩm cát trắng chế biến, khối lượng giao dịch 202.853,464 tấn; Tổng giá trị giao dịch 149.008.694.383 đồng trong năm 2024.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra ý kiến và nhận xét Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị niêm yết. Các báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31/12/2024;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2024.

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính đăng trên Website: <https://minco.com.vn/>

3. Đơn vị Kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty.

- Địa chỉ : Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Tel : (+8424) 71050000 Fax: (+8424) 62885678
- Website : <https://www.deloitte.com>

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các nhà đầu tư.

Quảng Nam, ngày 10 tháng 04 năm 2025

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc



Phạm Ngọc An